

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02227** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051947	Trần Quốc	Nhi	23/08/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2255202051948	Nguyễn Ngọc	Phát	10/08/2007				8	6.5	6.5			9.0		8.1
3	2255202051949	Phạm Thanh	Phong	22/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2255202051952	Huỳnh Nhật	Quang	20/11/2007				5	6.5	5.0			6.8		6.3
5	2255202051954	Lê Hữu	Thanh	13/08/2005				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2255202051955	Nguyễn Kim	Thành	08/01/2007				8	7.0	7.0			7.4		7.3
7	2255202051956	Huỳnh Bảo	Tín	07/07/2007				6	0.0	0.0			0.0	0.0	0.5
8	2255202051957	Đào Trung	Tính	08/09/2004				5	8.0	7.0			7.6		7.4
9	2255202051958	Trần Minh	Trí	28/11/2007				7	7.0	8.5			7.0		7.2
10	2255202051959	Lê Quang	Tuấn	02/02/2007				5	6.0	7.0			7.2		6.8
11	2255202051961	Võ Quốc	Việt	19/12/2007				8	7.0	8.0			9.2		8.6
12	2255202051964	Trịnh Tấn	Lợi	07/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2255202051965	Hà Thanh	Phong	18/10/2006				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 27 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Hải Nhi